

Số: 297/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-DS ngày 11/3/2026 về việc “TrA chấp hợp đồng tín dụng”

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố H: Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch V, phường Nghĩa Đ, thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung K; ông Nguyễn Đức D và bà Đinh Huyền H.

Theo văn bản uỷ quyền số 162/2026/UQ-KHCN ngày 27/3/2026.

Bị đơn: Ông Trần Việt A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Xuân D, xã Phù Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về Hợp đồng tín dụng: Các đương sự xác định: Ông Trần Việt A có vay của VPBank số tiền là 36,000,000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ giải ngân LN2408273596968 (mã hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-9183743) ký ngày 27/08/2024, số điện thoại đăng ký 0868463398, email đăng ký vietA261298@gmail.com.vn cụ thể: Số tiền cho vay: 36,000,000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng); Loại thẻ: VISA Super Shopee Platinum Credit. Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn cho vay: 60 tháng (Bằng chữ: Sáu mươi tháng), Lãi suất cho vay trong hạn: 39.48%/năm .

2.2. Về số tiền đã trả: Các đương sự xác định: Hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ giải ngân LN2408273596968 (mã hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-9183743) ký ngày 27/08/2024 tính đến 11/05/2026 ông Trần Việt A mới trả được 16,305 đồng tiền gốc.

2.3. Về số nợ chưa trả: Các đương sự xác định: Tính đến ngày 11/05/2026, Ông Trần Việt A còn nợ VPBank số tiền là: 64.324.060 đồng. Trong đó tiền số gốc là: 35.983.695 đồng; Lãi trong hạn là: 27.541.841 đồng; Lãi chậm trả là: 798.524 đồng.

2.4. Về pH thức thA toán: Các đương sự thống nhất pH thức thA toán như sau:

- Chậm nhất là vào ngày 12 tháng 7 năm 2026 ông Trần Việt A phải thA toán trả cho Ngân hàng 25.000.000 đồng tiền gốc cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ giải ngân LN2408273596968 (mã hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-9183743) ký ngày 27/08/2024

- Chậm nhất là vào ngày 12/8/2026 ông Trần Việt A phải thA toán trả cho Ngân hàng hết toàn bộ tiền, lãi còn lại và toàn bộ tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 11/5/2026 cho đến khi thA toán xong toàn bộ khoản nợ. Số tiền lãi phát sinh từ số nợ trên được tính theo lãi suất cho vay theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ giải ngân LN2408273596968 (mã hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-9183743) ký ngày 27/08/2024.

2.5. Về án phí: Ông Trần Việt A phải chịu 1.608.101 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.413.791 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004953 ngày 03/3/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND khu vực 5 - Hà nội,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga

